

CÔNG TY CỔ PHẦN K.I.S.S ENTERTAINMENT VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN K.I.S.S ENTERTAINMENT VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: K.I.S.S ENTERTAINMENT VIETNAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: K.I.S.S .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109071168

3. Ngày thành lập: 20/01/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 3, Số 848 Đường Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0978826668

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Dịch vụ liên quan đến in Chi tiết: - Đóng sách thành quyển, tạp chí, sách quảng cáo, catalo,... bằng cách gấp, xếp, khâu, dán hồ, kiểm tra thứ tự (trang sách), khâu lược, dán bìa, tĩa, xén, in tem vàng lên sách; - Xếp chữ, sắp chữ, sắp chữ in, nhập dữ liệu trước khi in bao gồm quét và nhận biết chữ cái quang học, tô màu điện tử; - Dịch vụ làm đĩa bao gồm sắp hình ảnh và sắp đĩa (để in ốp-sét và in sắp chữ); - Khắc chạm, khắc axit trên trục lăn cho khắc kẽm; - Xử lý đĩa trực tiếp sang đĩa (cũng bao gồm đĩa nhựa); - Chuẩn bị đĩa và nhuộm nhằm làm giảm công việc in ấn và dán tem; - In thử; - Các sản phẩm nghệ thuật bao gồm in thạch bản và mộc bản (phiên gỗ để làm các bản khắc); - Sản xuất các sản phẩm sao chụp; - Thiết kế các sản phẩm in như bản phác thảo, maket, bản nháp;	1812
2.	Sao chép bản ghi các loại	1820
3.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);	5610
4.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621

5.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
6.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
7.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
8.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4791
9.	Xuất bản phần mềm	5820
10.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất phim, video, chương trình truyền hình Loại trừ: Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình, truyền hình thời sự - chính trị	5911(Chính)
11.	Hoạt động hậu kỳ	5912
12.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Loại trừ hoạt động báo chí, hoạt động phát hành chương trình truyền hình)	5913
13.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
14.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và máy vi tính khác chưa được phân loại vào đâu như: khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm	6209
15.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: - Xử lý dữ liệu hoàn chỉnh cho khách hàng như: nhập tin, làm sạch dữ liệu, tổng hợp dữ liệu, tạo báo cáo, từ dữ liệu do khách hàng cung cấp. - Hoạt động cung cấp và cho thuê hạ tầng thông tin như: cho thuê tên miền internet, cho thuê trang Web.... - Các hoạt động cung cấp dịch vụ liên quan khác như: chia sẻ thời gian thực cho các thiết bị công nghệ thông tin (máy chủ, máy tính cá nhân, thiết bị di động,..) cho khách hàng.	6311
16.	Cổng thông tin (Không bao gồm hoạt động báo chí)	6312
17.	Quảng cáo	7310
18.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
19.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
20.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420

21.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
22.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (không bao gồm hoạt động của các nhà báo độc lập)	9000
23.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên	9329
24.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê thiết bị phát thanh, truyền hình và thông tin liên lạc chuyên môn, Cho thuê thiết bị sản xuất điện ảnh,	7730
25.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
26.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
27.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng;	8559
28.	In ấn	1811

6. Vốn điều lệ: 2.500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	VŨ HỒNG TÚ	Xóm Ngoài, Thôn Ba Lãng, Xã Dũng Tiến, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	62.500	625.000.000	25,000	001086031757	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	62.500	625.000.000	25,000		
2	VŨ THỊ HỒNG HẠNH	Tổ 9, Phường Nông Tiến, Thành phố Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	62.500	625.000.000	25,000	070937148	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	62.500	625.000.000	25,000		

3	TRẦN THỊ MAI HƯƠNG	Lô TT5 N3 Ô số 9 BLĐ Đại Kim, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	125.000	1.250.000.000	50,000	0011810004 36
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	125.000	1.250.000.000	50,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VŨ THỊ HỒNG HẠNH**

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *12/04/1993*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *070937148*

Ngày cấp: *12/12/2009*

Nơi cấp: *Công an Tuyên Quang*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Tổ 9, Phường Nông Tiến, Thành phố Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *P410, A8 - tập thể Phương Mai, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội